

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày : 30 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Trần Thị Ngọ;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 15/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 13/8/2024, đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN C (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1985 tại Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Văn V, sinh năm: 1956 và bà Trương Thị L, sinh năm: 1963;

Gia đình có 06 chị, em, bị cáo là thứ ba;

Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm: 1988 (đã ly hôn)

Con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 19/3/2024, tạm giữ ngày 20/3/2024, đến ngày 29/3/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Lâm Kiến T, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số B N, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/3/2024, Trương Văn C, sinh năm 1985 (nơi thường trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) đi ngang kho thanh long P (đã dừng hoạt động) của ông Lâm Kiến T, sinh năm 1970, thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận thấy không có người trông coi nên C vào xem thử thì thấy có nhiều máy móc, thiết bị có giá trị. C ở lại trong kho theo dõi hai ngày nhưng không thấy có người lui tới trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản trong kho thanh long P.

Chiều ngày 18/3/2024, C quay về huyện H mua các dụng cụ như: cờ lê, mỏ lếch, khóa, cưa, kéo cộng lực, đèn pin...rồi điều khiển xe mô tô biển số 86B4-13275 kéo theo rơ móc tự chế đem theo các dụng cụ đã chuẩn bị quay lại kho thanh long P để trộm cắp tài sản. Tối 18/3/2024, C đột nhập vào bên trong kho theo cửa hông bên trái rồi dùng các dụng cụ mang theo tháo rời khỏi vị trí cố định 01 máy bơm nước loại 15HP hiệu NTP PUMP cột lên xe đẩy có sẵn trong kho đẩy đến vị trí gần cửa ra vào. C dùng cưa cắt 04 đoạn ống kim loại màu đồng dùng làm lạnh cho hệ thống máy lạnh công nghiệp có tổng chiều dài 3,36m, C cũng gom lại để gần cửa ra vào. Sau đó, C ngủ lại bên trong kho đến khoảng 13 giờ 00 ngày 19/3/2024 thì bị Công an xã S người dân phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 máy bơm nước loại 15HP hiệu NTP PUMP;
- 04 ống kim loại màu đồng bên trong rỗng, đường kính 25mm, có tổng chiều dài 3,36m;
- 01 xe đẩy;
- 01 xe mô tô biển số 86B4-13275 và 01 rơ móc tự chế;
- 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh đen;
- Số tiền 9.000.000 đồng;
- 01 cần quay có gắn chụp vặn ốc 24; 01 mỏ lếch tay cầm màu đen; 01 cưa tay màu đỏ; 01 con dao cán gỗ; 01 cây kéo tay cầm màu trắng; 01 cưa cưa; 01 kéo cộng lực; 01 kèm bấm có tay cầm màu xanh; 01 dụng cụ cắt inox, ống đồng; 05 cờ lê 10, 13, 19, 21, 24; 01 đèn pin màu cam; 05 chụp vặn ốc 13, 16, 27, 29, 32.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận tại thời điểm ngày 19/3/2024:

- 01 mô tơ bơm nước công suất 15HP, hiệu NTP PUMP sản xuất năm 2018 đã qua sử dụng có giá trị 3.333.333 đồng;
- 04 ống kim loại bằng đồng, loại phi 25, có tổng chiều dài 3,36m có giá trị 1.008.000 đồng;

Tổng giá trị là 4.341.333 đồng.

Quá trình điều tra Trương Văn C thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 máy bơm nước loại 15HP hiệu NTP PUMP; 04 ống kim loại màu đồng bên trong rỗng, đường kính 25mm, có tổng chiều dài 3,36m và 01 xe đẩy là tài sản của bị hại Lâm Kiến T nên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện H trả lại cho bị hại;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh đen và số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn C, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho Trương Văn C;

- Đối với xe mô tô biển số 86B4-13275, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận bị mất trộm vào ngày 09/3/2024 tại khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, Trương Văn C nhận mua xe mô tô trên của một người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở huyện H trước khi thực hiện hành vi phạm tội vài ngày nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã có công văn số 252/ĐTTH ngày 14/6/2024 thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H biết, phối hợp giải quyết theo quy định. Hiện xe mô tô này đang tiếp tục tạm giữ tại Công an huyện H;

- Số vật chứng còn lại gồm: 01 rơ móc tự chế; 01 cần quay có gắn chụp vặn ốc 24; 01 mỏ lếch tay cầm màu đen; 01 cửa tay màu đỏ; 01 con dao cán gỗ; 01 cây kéo tay cầm màu trắng; 01 cần cua; 01 kéo cộng lực; 01 kèm bấm có tay cầm màu xanh; 01 dụng cụ cắt inox, ống đồng; 05 cờ lê 10, 13, 19, 21, 24; 01 đèn pin màu cam; 05 chụp vặn ốc 13, 16, 27, 29, 32, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân bảo quản, chờ xử lý.

Về phần dân sự: bị can Trương Văn C đã bồi thường cho bị hại Lâm Kiến T số tiền 8.000.000 đồng, ông T không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Văn C

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 11/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn C 05 tháng 14 ngày tù, bằng thời gian tạm giam.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 rơ móc tự chế; 01 cần quay có gắn chụp vặn ốc 24; 01 mỏ lếch tay cầm màu đen; 01 cưa tay màu đỏ; 01 con dao cán gỗ; 01 cây kéo tay cầm màu trắng; 01 cần cưa; 01 kéo cộng lực; 01 kèm bấm có tay cầm màu xanh; 01 dụng cụ cắt inox, ống đồng; 05 cờ lê 10, 13, 19, 21, 24; 01 đèn pin màu cam; 05 chụp vặn ốc 13, 16, 27, 29, 32;

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trương Văn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật nhưng vào tối ngày 18/3/2024 đến rạng sáng ngày 19/3/2024, tại kho thanh long N1 của ông Lâm Kiến T, thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Trương Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước loại 15HP, hiệu NTP PUMP và 04 ống kim loại màu đồng, bên trong rỗng, đường kính 25mm, tổng chiều dài 3,36m, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.341.333 đồng. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo ngủ trong kho, đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/3/2024 thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ nên đủ yếu tố cấu

thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo dành nhiều thời gian để theo dõi tình hình quản lý tài sản của chủ sở hữu, chuẩn bị nhiều công cụ để lấy tài sản chứng tỏ bị cáo có sự toan tính, chuẩn bị kỹ lưỡng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo chưa đem được tài sản trộm cắp ra khỏi kho thanh long P nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 máy bơm nước loại 15HP hiệu NTP PUMP; 04 ống kim loại màu đồng bên trong rỗng, đường kính 25mm, có tổng chiều dài 3,36m và 01 xe đẩy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại cho bị hại nên không xem xét;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh đen và số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn C, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định;

- Đối với số vật chứng gồm: 01 rơ móoc tự chế; 01 cần quay có gắn chụp vặn ốc 24; 01 mỏ lếch tay cầm màu đen; 01 cửa tay màu đỏ; 01 con dao cán gỗ; 01 cây kéo tay cầm màu trắng; 01 cần cua; 01 kéo cộng lực; 01 kèm bấm có tay cầm màu xanh; 01 dụng cụ cắt inox, ống đồng; 05 cờ lê 10, 13, 19, 21, 24; 01 đèn pin màu cam; 05 chụp vặn ốc 13, 16, 27, 29, 32, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 86B4-13275, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận bị mất trộm vào ngày 09/3/2024 tại khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo khai mua xe mô tô trên của một người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở huyện H trước khi thực hiện hành vi phạm tội vài

ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có Công văn số: 252/ĐTTH ngày 14/6/2024 thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H biết, phối hợp giải quyết theo quy định. Do đó, cần tiếp tục giao xe mô tô này cho Công an huyện H tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Kiến T đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C 05 (năm) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/3/2024. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Áp dụng: Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 rơ móc tự chế; 01 cần quay có gắn chụp vặn ốc 24; 01 mỏ lếch tay cầm màu đen; 01 cưa tay màu đỏ; 01 con dao cán gỗ; 01 cây kéo tay cầm màu trắng; 01 càn cua; 01 kéo cộng lực; 01 kèm bấm có tay cầm màu xanh; 01 dụng cụ cắt inox, ống đồng; 05 cờ lê 10, 13, 19, 21, 24; 01 đèn pin màu cam; 05 chụp vặn ốc 13, 16, 27, 29, 32;

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2024).

- Tạm giao xe mô tô biển số 86B4-132.75 cho Công an huyện H tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật;

3. Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024); bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng